

Bản án số: 59/2019/HS-ST
Ngày 29 -10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Lan

2. Bà Trần Thị Tuyết Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên thực hành Q công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Chu Văn D - sinh năm 1968 tại thị xã S, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn D (Chu Văn N) - sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị T - sinh năm 1930; bị cáo có vợ là Võ Thị L - sinh năm 1972 (đã ly hôn) có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1994; tiền sự: Không; tiền án: 03 tiền án: Bản án hình sự số 41/2011/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Chu Văn D 15 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản, Bản án hình sự số 172/2013/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Tòa án nhân dân Quận L, thành phố Hà Nội xử phạt Chu Văn D 18 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản; Bản án hình sự số 94/2015/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hà Nội xử phạt Chu Văn D 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ra trại ngày 23/02/2018. Nhân thân: Năm 1990, Tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội cướp tài sản công dân, năm 1995, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, Năm 2005, Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xử

phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Nguyễn Thanh Q - sinh năm 1990

Trú tại: Khu 10, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

-Anh Phùng Văn Q - sinh năm 1981

Trú tại: Khu 9, xã V, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

3. Người chứng kiến:

-Chị Lê Thị H - sinh năm 1980

Trú tại: Tổ 19, phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

-Anh Hải Đức T - sinh năm 1976

Trú tại: Tổ 16, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 30/01/2019 tại công khu phòng trọ của gia đình ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1953, địa chỉ: số nhà 02, tổ 19, phố L, phường H, thị xã P; tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Nguyễn Thanh Q và Phùng Văn Q có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra đối với Q và Q. Tại nơi kiểm tra, Công an thị xã Phú Thọ thu giữ của Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0961.018.172; thu giữ của Phùng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0918.049.996 và số tiền 470.000 đồng. Quá trình bị kiểm tra, Q và Q đều khai nhận cả hai vừa đến phòng trọ của Chu Văn D ở dãy nhà trọ của ông Nguyễn Đức Thành chơi. Tại đây, Q có mua của D 01 gói ma túy đá với giá 286.000 đồng, sau khi mua được ma túy Q, Q và D đã cùng sử dụng hết số ma túy này ngay tại phòng trọ của D.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thanh Q và Phùng Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra lệnh khám xét khẩn cấp người, đồ vật và nơi ở của Chu Văn D tại phòng trọ số 8, thuộc dãy trọ của gia đình ông Nguyễn Đức T ở phố L, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp, Công an thị xã P thu giữ trong phòng trọ của D 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín viền kẻ màu xanh, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục D khai là ma túy đá tàng trữ để bán kiếm lời; 01 chiếc kéo; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu cam và 01 ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu, bên trong hình

cầu có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục. Ngoài ra Công an thị xã P còn thu giữ trong túi quần bên phải của D 286.000 đồng; thu giữ bên trong túi áo khoác số tiền 2.100.000 đồng. Sau khi thu giữ các đồ vật, tài sản nêu trên, Công an thị xã Phú Thọ đã cho 01 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục và 01 ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu, bên trong hình cầu có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục nêu trên vào 02 bì giấy niêm phong (được đánh số thứ tự 01 và 02) theo quy định, các thành phần tham gia khám xét đều kí tên vào các bì giấy trên rồi đưa D cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an thị xã P làm việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P ra quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục đựng trong 01 túi nilon và chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh màu trắng, hở hai đầu được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu thu giữ của Chu Văn D ngày 30/01/2019. Tại bản kết luận giám định số 309/KLGĐ ngày 02/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục chứa trong 01 túi nilon màu trắng (bì số 01) gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng 0,174 gam, loại: Methamphetamine.

Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh dạng hình cầu (bì số 02) gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định:

Bì số 01: Hoàn trả lại 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán.

Bì số 02: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh dạng hình cầu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Ngày 04/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Chu Văn D. Tuy nhiên, trong quá trình bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại địa phương, Chu Văn D lại tiếp tục phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Cụ thể như sau:

Ngày 02/6/2019, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ bắt giữ đối tượng Đàm Văn M, sinh năm 1981, trú tại Khu 10, thị trấn T, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Mạnh khai nhận nguồn gốc số ma túy

Mạnh tàng trữ là mua của Chu Văn D ở phường P, thị xã P ngày 31/5/2019 giá 300.000 đồng. Căn cứ lời khai của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật của Chu Văn D tại tổ 16, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 03/6/2019. Quá trình khám xét khẩn cấp, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ thu giữ: 01 công thủy tinh màu trắng, một đầu hình trụ tròn, đường kính khoảng 0,5 cm, dài khoảng 10 cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5 cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 131334024 mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 vỏ màu đen bạc gắn thẻ sim 0981.371.209; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.700.000 đồng; 01 bật lửa ga vỏ bằng nhựa màu xanh trắng. Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã niêm phong chiếc công thủy tinh chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu trên rồi đưa D cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ để làm việc.

Ngày 03/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 công thủy tinh thu giữ của Chu Văn D. Tại bản kết luận giám định số 680/KLGD ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong hình cầu của công thủy tinh gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,490 gam, loại: Methamphetamine.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định 73/2018/NĐCP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Hoàn trả lại 0,429 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán.”

Quá trình điều tra, Chu Văn D khai nhận 0,490 gam Methamphetamine D tàng trữ ngày 03/6/2019 bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ bắt là ma túy D cho vào công để sử dụng dần cho bản thân. D không thừa nhận việc bán ma túy cho Đàm Văn M, ngoài lời khai của M không có chứng cứ nào khác chứng minh D bán trái phép chất ma túy cho M. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với Chu Văn D về hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đàm Văn M. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 03/6/2019, D thực hiện trên địa bàn thị xã Phú Thọ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ và vật chứng liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Chu Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đến ngày 28/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P ra quyết định nhập vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” khởi tố số 29 ngày 04/3/2019 với vụ án “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” khởi tố số 63 ngày 24/6/2019 thành vụ án Tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy để tiến hành điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Chu Văn D thừa nhận ngày 03/6/2019 D đã tàng trữ 0,490 gam Methamphetamin để sử dụng cho bản thân tại nhà ở thuộc phố P, phường P, thị xã P bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ thi hành lệnh khám xét khẩn cấp và thu giữ các đồ vật, tài sản như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Văn D khai nhận về hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2019, bị cáo đang ở một mình tại phòng trọ thuộc phố L, phường H, thị xã P thì có Q và Q đến chơi. Sau khi vào phòng, Q có hỏi “Chú có không để cháu 300.000 đồng”, hiểu ý Q là có ma túy không nên bị cáo trả lời với Q là “chú còn một ít” và chỉ cho Q thấy 01 túi ma túy đã bị cáo để ở dưới chiếu gần chỗ bị cáo ngồi. Lúc này, Q đưa cho bị cáo 286.000 đồng, bị cáo cầm tiền và nhặt gói ma túy ở dưới chiếu lên đưa cho Q. Q cầm túi ma túy rồi đưa lại cho bị cáo và bảo “để mấy chú cháu mình cùng chơi”. Sau đó. Bị cáo lôi bộ đồ sử dụng ma túy đã có sẵn ở trong nhà ra rồi dùng kéo cắt bỏ phần nilon và đổ ma túy vào trong cống để cả ba cùng nhau sử dụng hết số ma túy này. Sau khi sử dụng ma túy xong, Q và Q ngồi chơi ở phòng trọ của bị cáo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi Q, Q đi về thì bị Công an thị xã P phát hiện kiểm tra thu giữ của bị cáo: 01 gói nilon màu trắng là ma túy đã bị cáo cất giữ với mục đích bán kiếm lời; còn 01 chiếc kéo; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu cam và 01 ống thủy tinh màu trắng, hờ hai đầu được uốn cong, một đầu có dạng hình cầu, bên trong hình cầu có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục là dụng cụ bị cáo cùng với Q và Q sử dụng ma túy đá trong ngày 30/01/2019; số tiền 286.000 đồng thu ở túi quần bị cáo đang mặc là tiền bán trái phép chất ma túy cho Q, còn số tiền 2.100.000 đồng thu ở túi áo khoác là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Việc bị cáo bán trái phép chất ma túy trong phòng trọ thì chỉ có bị cáo, Q và Q biết, ngoài ra không có ai biết hay chứng kiến việc này.

Ngày 03/6/2019, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật của bị cáo tại tổ 16, phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét khẩn cấp, Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ thu giữ: 01 coóng thủy tinh màu trắng, một đầu hình trụ tròn, đường kính khoảng 0,5 cm, dài khoảng 10 cm, một đầu hình cầu đường kính 1,5 cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 giấy chứng minh nhân dân số 131334024 mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 vỏ màu đen bạc gắn thẻ sim 0981.371.209; tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 4.700.000 đồng; 01 bật lửa ga vỏ bằng nhựa màu xanh trắng. Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã niêm phong chiếc coóng thủy tinh chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng nêu trên rồi đưa D cùng toàn bộ tang vật thu giữ về trụ sở Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ để làm việc. Bị cáo tàng trữ trái phép số ma túy đá trên để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không bán ma túy cho M lần nào.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Q, số ma túy bị thu giữ ngày 30/01/2019 và nguồn gốc số ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân ngày 03/6/2019, như sau:

Khoảng trưa ngày 27/01/2019 bị cáo đi xe khách xuống bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội. Tại đây, bị cáo gặp một nam thanh niên (không rõ tên, tuổi địa chỉ cụ thể) và mua của người này 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Người này nhận tiền và đưa lại cho bị cáo 01 gói ma túy đá có đặc điểm là 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục và cho thêm bị cáo 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi xe khách về nhà trọ ở thị xã Phú Thọ lấy túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục sẽ lấy một ít ma túy đá sử dụng cho bản thân, còn một ít bị cáo cất đi đến ngày 30/01/2019 bán lại cho Q được 286.000 đồng; còn 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bị cáo cất đi để bán kiếm lời thì bị Công an thị xã Phú Thọ thu giữ khi khám xét khẩn cấp ngày 30/01/2019 như đã nêu trên.

Đến cuối tháng 05/2019, bị cáo đi xe ô tô khách xuống khu vực điểm chờ xe bus bến xe Long Biên, thành phố Hà Nội. Tại đây, bị cáo gặp và mua của 01 người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể 2.000.000 đồng được 01 gói ma túy đá có đặc điểm là túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được số ma túy trên, bị cáo đã sẽ một ít sử dụng cho bản thân. Sau đó bị cáo cho số ma túy đá còn lại vào trong coóng thủy tinh để khi nào cần sẽ sử dụng luôn nhưng đến ngày 03/6/2019 thì bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp như trên.

Người chứng kiến, chị Lê Thị H trình bày: Chị thừa nhận lời trình bày là đúng. Bị cáo bán ma túy cho Q thì chỉ có bị cáo, Q và Q biết. Chị không biết gì.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSTXPT ngày 18/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị can Chu Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ Q công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn D phạm các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 điều 249, điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Chu Văn D từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội: “Mua bán trái phép

chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Chu Văn D: Bì niêm phong số 309/KLGD ngày 02/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có đánh số bì số 01 và bì số 02, ngoài bì số 01 ghi: *”Hoàn trả lại 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; ngoài bì số 02 ghi: *”Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh dạng hình cầu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; 01 bì niêm phong số 680/KLGD ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *”Hoàn trả lại 0,429 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; 01 chiếc kéo, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu trắng xanh để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Chu Văn D: 01 giấy chứng minh nhân dân số 131334024 mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 vỏ màu đen bạc gắn thẻ sim 0981.371.209 và số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng);

Tịch thu của bị cáo Chu Văn D số tiền 286.000đ (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Xác nhận ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: anh Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0961.018.172; anh Phùng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0918.049.996 và số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2019, tại phòng trọ số 8 dãy nhà trọ của ông Nguyễn Đức T thuộc phố Long X, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Chu Văn D đã thực hiện hành vi bán 01 gói ma túy đá cho Nguyễn Thanh Q với giá 286.000 đồng. Ngoài ra D còn tàng trữ trái phép 0,174 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời bị Công an thị xã P phát hiện và bắt giữ.

Đến ngày 03/6/2019, tại nhà ở của Chu Văn D tại phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Chu Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,490 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ phát hiện và bắt giữ.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không có căn cứ xác định người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại bến xe Mỹ Đình và bến xe bus Long Biên, thành phố Hà Nội như bị cáo đã khai. Vì vậy buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép ma túy cho anh Nguyễn Thanh Q và hành vi tàng trữ trái phép 0,174 gam Methamphetamine với mục đích bán kiếm lời và hành vi tàng trữ trái phép 0,490 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên. Trước lần phạm tội này bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt và tình tiết phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết định khung của tội mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Bị cáo Chu Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 điều 249 của Bộ luật hình sự và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về hành vi Chu Văn D cho Nguyễn Thanh Q và Phùng Văn Q sử dụng phòng trọ thuộc sự quản lý của mình để Q và Q sử dụng ma túy, tuy nhiên D cũng sử dụng ma túy cùng Q và Q nên hành vi này của Chu Văn D không cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đề cập xử lý là phù hợp.

Trong vụ án này, đối với Nguyễn Thanh Q và Phùng Văn Q là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 03/5/2019, Công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Q và Q với mức phạt là 500.000đồng là phù hợp.

Tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 5 năm đến 10 năm:...

o) Tái phạm nguy hiểm....”.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...

b) Phạm tội 02 lần trở lên...

q) Tái phạm nguy hiểm...”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo Chu Văn D là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhiều lần và đã được đưa đi cải tạo giáo dục nhiều nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân, không chịu lao động mà lại tiếp tục lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Lần phạm tội này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào do đã sử dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm và phạm tội 02 lần trở lên làm tình tiết định khung hình phạt. Cần áp dụng điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của bản án đối với bị cáo. Do đó, đối với bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được tội lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0961.018.172 thu giữ của Nguyễn Thanh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0918.049.996 và số tiền 470.000 đồng thu giữ của Phùng Văn Q. Kết quả điều tra xác định, các đồ vật và tiền nêu trên là tài sản riêng thuộc sở hữu của Q và Q không liên quan đến việc mua ma túy nên ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã P đã trả lại cho Q và Q là phù hợp cần xác nhận.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ gồm:

Bì niêm phong số 309/KLGD có đánh số bì số 01 và bì số 02; 01 bì niêm phong số 680/KLGD của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ là vật nhà nước cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc kéo; 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu cam và 01 chiếc bật lửa là đồ vật bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 131334024 mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 vỏ màu đen bạc gắn thẻ sim 0981.371.209 và số tiền 6.800.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

Về số tiền 286.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho Q mà có nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo Chu Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Chu Văn D 05 (Năm) năm tù.

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Chu Văn D phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Chu Văn D 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của bản án là 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về các tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/7/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Chu Văn D: Bì niêm phong số 309/KLGD ngày 02/02/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ có đánh số bì số 01 và bì số 02, ngoài bì số 01 ghi: *“Hoàn trả lại 0,133 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; ngoài bì số 02 ghi: *“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đục bám dính trong ống thủy tinh dạng hình cầu đã sử dụng hết trong quá trình giám định, hoàn trả lại toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong một bì giấy, bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; 01 bì niêm phong số 680/KLGD ngày 06/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Hoàn trả lại 0,429 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín bằng giấy niêm phong, trên giấy niêm phong đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký các thành phần liên quan tại các mép dán”*; 01 chiếc kéo, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu xanh, trên nắp chai có gắn 01 ống hút bằng nhựa và 01 chiếc bật lửa ga vỏ nhựa màu trắng xanh để tiêu hủy;

Trả lại cho bị cáo Chu Văn D: 01 giấy chứng minh nhân dân số 131334024 mang tên Chu Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 vỏ màu đen bạc gắn thẻ sim 0981.371.209 và số tiền 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng);

Tịch thu của bị cáo Chu Văn D số tiền 286.000đ (Hai trăm tám mươi sáu nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 19/9/2019).

Xác nhận ngày 07/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho: anh Nguyễn Thanh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0961.018.172; anh Phùng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, đã qua sử dụng gắn thẻ sim 0918.049.996 và số tiền 470.000đ (Bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Chu Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền